

Thị trường khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh: tiềm năng, thực trạng và giải pháp phát triển

NGUYỄN ĐIỂN

PHAN THỊ KIM PHƯỢNG

Xây dựng và phát triển thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) là một trong bảy chủ trương, chính sách, giải pháp lớn đã được Đại hội IX đề ra.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế, KH&CN, văn hóa lớn nhất cả nước, là đầu tàu của khu vực Nam Bộ cũng như cả nước, do đó việc phát triển thị trường KH&CN càng trở nên cần thiết và hết sức quan trọng.

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Ngày nay hoạt động KH&CN có liên quan đến mọi lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế quốc dân, giữ vai trò quan trọng mang tính quyết định tới sự phát triển bền vững, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế của một quốc gia. Theo Điều 2, Luật KH&CN năm 2000 thì hoạt động KH&CN bao gồm: “*Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và phát triển công nghệ, dịch vụ KH&CN, hoạt động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác nhằm phát triển KH&CN*”. Theo đó, thị trường KH&CN là một thuật ngữ để chỉ một bộ phận của thị trường nói chung liên quan đến các hoạt động mua bán, trao đổi một loại hàng hóa khá đặc biệt là các sản phẩm của hoạt động khoa học công nghệ. Cho đến nay, chúng ta chưa có một định nghĩa rõ ràng về thị trường KH&CN. Mặt khác, vì mới hình thành và hiện diện chưa rõ nét nên thị trường KH&CN chưa được quan tâm nghiên cứu, tổng kết. Hiện nay ở nước ta, sản phẩm KH&CN cũng như vấn đề sở hữu trí tuệ mới đang được triển khai thực hiện với nhiều lúng túng và bỡ ngỡ. Hơn nữa chúng ta chưa có hệ thống khung pháp luật đầy đủ quy định và bảo vệ lĩnh vực này nên việc tiếp cận khái niệm, sự vận động và quản lý thị trường KH&CN là khá nan giải. Trong thực tế của đời sống kinh tế - xã hội chúng ta chỉ thường đề cập tới “*thị trường công*

nghệ” với nội hàm được hiểu là việc mua bán, chuyển giao các công nghệ máy móc hữu hình và các dịch vụ liên quan thông qua công cụ tiền tệ. Các sản phẩm KH&CN này được coi là các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất xã hội và được mua bán, giao dịch như các hàng hóa thông thường khác.

Tuy nhiên, trong khái niệm thị trường KH&CN, chúng ta cần mở rộng phạm vi, nghĩa là không chỉ bao hàm việc mua - bán, chuyển giao các sản phẩm công nghệ hữu hình như trên, mà còn bao gồm cả việc mua bán, chuyển giao các hàng hóa công nghệ “*vô hình*”, trong đó phổ biến nhất là các sản phẩm trí tuệ đã được “*vật hóa*”, “*giá trị hóa*”, thương mại hóa dưới dạng các bằng chứng nhận quyền sở hữu như Licences (giấy phép), Patent (bằng phát minh, sáng chế), Know how (bí quyết)... hay ở dạng các quy trình, chương trình vận hành, điều hành (phần mềm) đã sẵn sàng cho việc sử dụng.

Với tư cách là một thị trường, thị trường KH&CN cũng có những yếu tố cấu thành cơ bản như sau: người mua (cầu), người bán (cung), người môi giới, sản phẩm KH&CN, các dịch vụ có liên quan, các điều luật quy định và các cơ chế, chính sách quản lý của nhà nước về lĩnh vực này. Thị trường KH&CN vận hành cũng phải tuân theo các quy luật của thị trường như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, giá cả, cạnh tranh, quan hệ phân phối lợi nhuận... Đồng thời, thị trường KH&CN còn bị chi phối bởi những đặc điểm riêng, quy luật đặc thù mà chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết cụ thể trong giai đoạn phát triển sắp tới.

Nguyễn Điển, Ths và Phan Thị Kim Phượng, Ths. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực II.

Đặc thù của các hàng hóa trên thị trường KH&CN là chúng thường ở dạng các văn bằng phát minh, sáng chế, các giấy phép chuyển nhượng, các bí quyết sẵn sàng chuyển giao, các bản quyền tác giả, giải pháp hữu ích... Nhìn chung các loại văn bằng, giấy phép này đều là sự chứng nhận, xác nhận về sở hữu trí tuệ, chúng là cơ sở, là đối tượng chuyển giao, mua bán phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, nếu pháp luật không quy định và điều chỉnh được các quan hệ này thì có thể dẫn tới hiện tượng ăn cắp bản quyền, vi phạm các điều lệ liên quan đến bản quyền. Hiện nay, quyền sở hữu này đã được Bộ luật Dân sự bảo hộ, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập. Do vậy để phát triển lành mạnh hóa thị trường này, chúng ta cần tạo lập đồng bộ các cơ sở pháp lý cho thị trường vận hành, hoạt động.

II. THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tiềm năng và triển vọng

Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 2.096 km², với dân số (kể cả người nhập cư) lên tới 8.000.000 người; với tốc độ tăng trưởng trên 11% và GDP chiếm 1/5 cả nước...; có đội ngũ các doanh nghiệp, doanh nhân đông đảo, năng động; rõ ràng những yếu tố trên là điều kiện để cho thị trường KH&CN có đất, có cơ sở để phát triển sôi động, lành mạnh, hiệu quả. Mặt khác, Thành phố có gần 230.000 người có trình độ từ cao đẳng trở lên (chiếm 4% dân số), trong đó có 2.800 tiến sĩ, 4.500 thạc sĩ, 190.000 kỹ sư, cử nhân và 30.000 cao đẳng. Đồng thời cùng với quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, đầu tư nước ngoài đa dạng, Thành phố đã và đang thu hút thêm nhiều cán bộ khoa học, kỹ thuật và người lao động có trình độ cao về làm việc. Trong đội ngũ trên, số người làm công tác ở các viện, trung tâm nghiên cứu chỉ có 1.800 người, còn ở các trường đại học, cao đẳng có 8.500 người, như vậy thực tế số người này chuyên làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao ở các viện, trung tâm nghiên cứu và đại học cao đẳng là 10.300 người, chiếm gần 4,5% số người có trình độ cao đẳng trở lên. Nếu so với tổng số dân có hộ khẩu thường trú là gần 6 triệu người thì số cán bộ nghiên cứu KH&CN này chỉ

chiếm 0,2%, thấp hơn các nước phát triển đến 9, 10 lần (tỷ lệ này theo thống kê ở châu Âu là 1,9%, Nhật là 4,7%, ở Mỹ là 3,8%). Tỷ lệ này ở Việt Nam là 10.000/1.000.000 dân, ở Hàn Quốc 52.000 người/1.000.000 dân. Còn so với tỷ lệ nhân lực R & D trên 10.000 dân thì Việt Nam có 4, Hàn Quốc 47, Singapo 40, Thái Lan 20. Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có 130 đơn vị nghiên cứu KH&CN là các viện, trung tâm và các trường cao đẳng, đại học. Trong đó 84% đơn vị (109 đơn vị) và 90% số cán bộ nghiên cứu lại thuộc các cơ quan, ban ngành do trung ương quản lý, Thành phố chỉ còn 16% số đơn vị, 10% số nhân lực KH&CN trên địa bàn do Thành phố chủ động quản lý. Như vậy muốn xây dựng phát triển thị trường KH&CN ở thành phố Hồ Chí Minh một cách sôi động, hiệu quả thì điều đầu tiên là phải xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan nghiên cứu KH&CN trung ương trên địa bàn và phải sử dụng, phát huy hiệu quả và triệt để các nguồn lực dồi dào đầy tiềm năng này.

Ở Thành phố, số người có trình độ cao đẳng trở lên làm việc ở các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất công nghiệp là 33.600 người, ở các cơ sở nông nghiệp là 1.500 người, tổng cộng là 35.100/230.000 người. Tỷ lệ nhân lực khoa học trong tổng nhân lực KH&CN làm việc trong khu vực sản xuất này ở Việt Nam là 32%, Hàn Quốc 48%, Nhật là 64,4%, Singapo 44%, Thái Lan 58,2% [2, 369].

Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong 2.800 tiến sĩ, có 920 người làm việc ở đại học, cao đẳng; 260 người làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu; 190 người làm trong các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng. Như vậy có tới 42% tiến sĩ làm ở khối nghiên cứu (viện, trường) trong đó riêng tại các trường có tới 33% số tiến sĩ. Như vậy khối trung tâm ứng dụng sản xuất có ít lực lượng tiến sĩ làm việc, điều này cũng gây hạn chế cho thị trường KH&CN.

Về phương diện đầu tư kinh phí cho nghiên cứu khoa học, những năm gần đây ngân sách Thành phố chỉ khoảng 25 tỷ đồng/năm, tính bình quân đầu người là 5.000 đồng/người/năm, nhỏ hơn rất nhiều so với các nước phát triển như Nhật Bản (khoảng 30 triệu đồng/người/năm - gấp Việt Nam 6.000 lần).

Theo thống kê sơ bộ của Sở KH&CN Thành phố thì hiện nay có khoảng 451 giáo sư, phó giáo sư đang sinh sống làm việc tại Thành phố, gồm 51 người trong lĩnh vực kinh tế quản lý; 134 người ở lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ; 104 người ở lĩnh vực khoa học tự nhiên; 58 người ở lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; 36 người ở lĩnh vực nông - lâm - thủy sản; 10 người ở lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao; 58 người ở lĩnh vực y, dược. Số lượng này tuy không nhiều, nhưng đây là đội ngũ khoa học rất quan trọng cho phong trào xã hội hóa, thương mại hóa các sản phẩm KH&CN và phát triển thị trường KH&CN.

2. Thực trạng thị trường KH&CN Thành phố

Hiện tại, theo thống kê của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, cho thấy nguồn gốc cung ứng thiết bị cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thực phẩm, dệt may, nhựa, cao su, điện tử, cơ khí, tin học, tự động hóa tại thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là của nước ngoài (trên 70%). Đặc biệt nhóm ngành dệt may, tin học, tự động hóa thì có tới trên 90% thiết bị nhập khẩu, các sản phẩm trong nước còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn và nhỏ bé. Từ đó cho thấy cơ quan nghiên cứu, ứng dụng KH&CN chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội, mặc dù đôi khi các thiết bị, công nghệ không phải là quá cao so với năng lực sản xuất trong nước. Trên yêu cầu đó, Thành phố xây dựng chương trình chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu với chi phí thấp được triển khai từ năm 1999 đã tạo cơ sở cho hoạt động trao đổi mua bán công nghệ diễn ra đa dạng hơn. Với chương trình này, ngân sách Thành phố đã đầu tư 16 tỷ để thiết kế, chế tạo 27 loại thiết bị, máy móc theo đặt hàng của các doanh nghiệp. Đến nay chương trình đã sản xuất, bán 165 thiết bị với giá gần bằng 30 - 60% so với giá nhập khẩu, tiết kiệm cho các doanh nghiệp hơn 125 tỷ đồng và giúp Nhà nước thu hồi hơn 12 tỷ đồng bỏ ra nghiên cứu và chế tạo. Như vậy, trong 5 năm qua (tới cuối năm 2004), Nhà nước chỉ phải bỏ ra 4 tỷ đồng để nghiên cứu, thiết kế và chế tạo, làm lợi cho doanh nghiệp và xã hội hơn 125 tỷ đồng, hay đầu tư 1 đồng thu lợi

nhuận 31 đồng, một con số so sánh thật đáng lưu ý. Qua chương trình này Thành phố cũng đã xuất khẩu một số thiết bị, công nghệ qua Mỹ với giá trị gần 1.000.000 USD Mỹ, lần đầu tiên kể từ năm 1975 chúng ta có được thành tựu này.

Với lĩnh vực nghiên cứu khoa học, trong năm 2004, Thành phố đã nghiệm thu 121 đề tài khoa học và triển khai công nghệ, trong các đề tài đó, tỷ lệ đặt hàng từ thực tế chiếm 52%, số đề tài, chương trình được hỗ trợ triển khai sau nghiệm thu là 14%. Theo thống kê của Sở KH&CN thành phố thì vài năm nay tỷ lệ đề tài, chương trình nghiên cứu được ứng dụng sau nghiệm thu có tỷ lệ trên 80%.

Năm 2004 các thành viên, các đối tác, các đơn vị của thị trường KH&CN Thành phố cũng đã tổ chức được 2 chợ thiết bị và công nghệ tại Tân Phú (Đông Nai) và ở Gia Lai (tháng 2 và tháng 4-2004). Hai hội chợ đã trưng bày hơn 13.000 công nghệ nông nghiệp; trên 550 loại thiết bị công nghệ và thiết bị sản xuất nông nghiệp của gần 100 đơn vị nghiên cứu, triển khai và ứng dụng KH&CN. Giá trị giao dịch đạt gần 10 tỷ đồng và có hơn 600 bản ghi nhớ hợp tác ứng dụng triển khai KH&CN. Cũng trong năm này, Thành phố còn tổ chức SOFTMART (chợ phần mềm) với 99 đơn vị tham gia bán 437 sản phẩm, ký kết 24 hợp đồng (trị giá 2 tỷ đồng) và 700 bản ghi nhớ hợp tác. Thành phố còn tổ chức Chợ tư vấn KH&CN với 5 hợp đồng tư vấn giá trị trên 400.000.000 đồng. Ngoài ra, Thành phố đi đầu trong việc mở Chợ Thiết bị - công nghệ trên mạng với 940 đơn vị tham gia bán 1.815 loại thiết bị. Thành phố đang duy trì và phát triển "Điểm tiếp thị sản phẩm, dịch vụ KH&CN" thường xuyên tại 79 Trương Định để hỗ trợ xúc tiến hoạt động "thương mại hóa" và trao đổi các sản phẩm nghiên cứu KH&CN.

Trong năm 2005, Thành phố phối hợp với Nghệ An tổ chức Techmart Nghệ An (vào ngày 13-15 tháng 05 năm 2005) với 158 đơn vị tham gia buôn bán 950 thiết bị công nghệ với giá trị giao dịch lên tới 147 tỷ đồng, các đơn vị nghiên cứu KH&CN của Thành phố đã ký 228 bản ghi nhớ, 11 hợp đồng (trị giá 52 tỷ đồng trong thời gian tới). Ngoài ra chợ thiết bị - công nghệ trên

mạng đã ngày càng tấp nập với 1.023 người bán 2.940 sản phẩm KH&CN.

Cho đến nay, Thành phố đã tổ chức 18 phiên chợ thiết bị - công nghệ, cụ thể: ở Thành phố (10 kỳ), Cần Thơ (2 lần), Hà Nội (1 kỳ), Đồng Nai (2 lần), Đà Nẵng (1 kỳ), Đắk Lắk (1 kỳ), Gia Lai (1 kỳ). Với gần 1.000 lượt đơn vị chào bán tại các phiên chợ này, trong đó các trường đại học, viện, cơ quan nghiên cứu chiếm 50%, các doanh nghiệp chiếm 40% và đã có trên 200.000 lượt doanh nghiệp, cơ quan tham gia các chợ để mua thiết bị, giải pháp công nghệ, phần mềm. Trong số các thiết bị - công nghệ được bán có 77% là thiết bị, 23% là giải pháp phần mềm; đã có tới 9.518 bản hợp đồng sản xuất ghi nhớ với trị giá khoảng 1.100 tỷ đồng. Qua những hoạt động khá sôi nổi ban đầu ấy, Thành phố Hồ Chí Minh đã có 78 đơn vị đăng ký hoạt động KH&CN theo Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000 với cơ cấu: Nhà nước 8 đơn vị, tập thể 36 đơn vị và tư nhân 34 đơn vị. Có thể thấy, chính những hội chợ và hoạt động xúc tiến các chương trình nghiên cứu của Thành phố đã bước đầu góp phần chuyển động thị trường KH&CN chính quy và thúc đẩy việc "thương mại hóa" sản phẩm KH&CN, đưa chúng vào ứng dụng sản xuất và dần khẳng định rằng KH&CN là động lực hàng đầu góp phần thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH hội nhập khu vực, cũng như quốc tế của Thành phố nói riêng và nước ta nói chung.

Với những kết quả bước đầu nói trên, thành phố Hồ Chí Minh đang và sẽ là nơi có thị trường thiết bị - công nghệ (một phần của thị trường KH&CN) sôi động nhất cả nước. Tuy vậy, có thể đánh giá chung về thị trường KH&CN Thành phố ở một số khía cạnh sau:

- Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có thị trường KH&CN phát triển khá sớm và sôi động. Về cung, các sản phẩm KH&CN trên thị trường KH&CN tuy còn khiêm tốn về số lượng, chất lượng và chủng loại. Song, so với nhiều địa phương khác trong cả nước, Thành phố lại chứa đựng nhiều yếu tố thuận lợi: có điều kiện để thực hiện đi tắt trong phát triển KH&CN, đó là có thể thực hiện được chiến lược "người đi tắt" (dựa trên nguồn cung về nhân lực KH&CN đang hoạt động trong lĩnh

vực KH&CN của Thành phố khá đa dạng về ngành nghề, tuổi đời và chất lượng nguồn nhân lực KH&CN). Bên cạnh đó, Thành phố cũng là địa phương có cơ sở hạ tầng tương đối tốt so với các nơi khác như: hạ tầng thông tin, các phòng thí nghiệm... là điều kiện, tiền đề cho phép xây dựng được "đường đi tắt" cho "người đi tắt". Vì vậy Thành phố đã, đang và sẽ có khả năng, tiềm năng và triển vọng sáng tạo và sản sinh ra những sản phẩm KH&CN đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các tỉnh trong khu vực Nam Bộ. Các sản phẩm KH&CN nội sinh này sẽ góp phần đáp ứng được một phần "cầu" sản phẩm KH&CN của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn và các địa phương khác.

- Về cầu sản phẩm KH&CN, trong những năm qua, thị trường KH&CN Thành phố ngày càng tăng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhu cầu cũng rất đa dạng, phong phú cả về mẫu mã, chủng loại và giá cả. Chúng ta đều biết hiện nay các doanh nghiệp của Thành phố rất muốn hiện đại hóa trình độ công nghệ, nếu bằng con đường "ngoại sinh", tức là mua công nghệ từ nước ngoài, doanh nghiệp có thể có ngay được những công nghệ mới, song nhiều doanh nghiệp lại rơi vào tình trạng "lực bất tòng tâm", giá cả của những công nghệ "ngoại sinh" không phải lúc nào cũng "vừa túi tiền" của nhà doanh nghiệp. Các sản phẩm KH&CN do Thành phố cung ứng lại có giá cả thường thấp hơn rất nhiều so với nước ngoài, nên dễ dàng được các doanh nghiệp không chỉ của Thành phố mà cả các địa phương khác đón nhận. Vì vậy, tiềm năng cầu KH&CN trên thị trường KH&CN (nhất là cầu qua con đường nội sinh) là rất lớn. Từ đó có thể khẳng định cầu về sản phẩm KH&CN ở Thành phố trong những năm tới là rất lớn về mặt số lượng và đòi hỏi cao về mặt chất lượng, xuất phát từ những căn cứ:

- Xuất phát từ yêu cầu rút ngắn và thực hiện nhanh quá trình CNH, HĐH của Thành phố, một trong những địa phương đi đầu của cả nước về tiến trình CNH, HĐH.

- Thành phố là nơi tập trung đáng kể nguồn nhân lực KH&CN của quốc gia. Là địa bàn có nhiều cơ quan, viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu phát triển.

- Là nơi tập trung nhiều doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao nên các doanh nghiệp không chỉ “câu” nhiều về các sản phẩm KH&CN, mà còn có “câu” cả về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực KH&CN. Bởi vì, một trong những nhân tố quyết định năng lực đổi mới công nghệ, vận hành, sử dụng thành thạo các công nghệ mới phải là đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên có khả năng vận hành hỗ trợ máy móc, thiết bị để đạt được hiệu suất và hiệu quả cao.

Tuy nhiên, từ phân tích về tình hình “cung” và “cầu” KH&CN cho thấy tỷ lệ các quan hệ giao dịch mua bán sản phẩm KH&CN trên thị trường KH&CN thành phố Hồ Chí Minh lại chưa nhiều, chưa đúng với tiềm năng và triển vọng của cả “cung” và “cầu” của thị trường này, về nguyên nhân có thể thấy nổi lên những điểm cần chú ý sau:

Một là, vẫn còn nhiều doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu nhưng chưa biết tới các hội chợ, chợ tư vấn hay chợ trên mạng để khai thác và đáp ứng.

Hai là, nhiều đơn vị, doanh nghiệp muốn tư vấn thì không biết tìm ở đâu và chi trả bao nhiêu là đủ. Còn các viện, trường nghiên cứu, tư vấn, triển khai thì không biết quảng bá tìm khách hàng ở đâu? qua con đường nào? Như vậy cho thấy thị trường tư vấn KH&CN và quản lý còn rất nhiều yếu kém, non nớt. Chúng ta cần phải tập trung đầu tư để giải quyết các nhu cầu rất đa dạng hiện nay.

Ba là, việc mua bán thiết bị máy móc đã có từ lâu, nhưng mua bán sáng chế, phát minh, tác quyền thì hầu như chưa có ở Thành phố và rất ít văn bản quy định hướng dẫn về vấn đề này. Việc tìm kiếm thông tin 2 chiều giữa người cung cấp và người có nhu cầu về KH&CN còn rất yếu kém, họ không có cơ hội tiếp cận thông tin để tìm nguồn, thị trường tiềm năng, cũng như đối sách với các địch thủ và thị trường ngoài nước. Đây là khâu yếu cần xử lý nhanh để thúc đẩy thị trường KH&CN Thành phố phát triển mạnh và bền vững. KH&CN là động lực, là động cơ nhưng thông tin về thị trường KH&CN lại là “xăng” để đốt cháy, vận hành động cơ đó. Do vậy chúng ta cần có chính sách và giải pháp để cung “xăng” cho thị trường này.

Một điểm khá đặc biệt hiện nay, là trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, một số đơn vị tổ chức và cá nhân đã tham gia nghiên cứu theo các đề tài, dự án theo yêu cầu của các địa phương miền Đông và Tây Nam Bộ khác. Số tiền giao dịch trong các lĩnh vực này lên tới hàng trăm tỷ đồng mỗi năm, đây là cơ hội để thị trường KH&CN phát triển theo phương châm gắn chặt mối quan hệ giữa bốn nhà: “*nhà khoa học - Nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà nông*”, đồng thời là cơ hội để gắn nghiên cứu KH&CN với thực tiễn, phục vụ thực tiễn và nâng cao cuộc sống cho đội ngũ KH&CN.

Qua thực trạng nêu trên, đánh giá một cách khách quan ta thấy, thị trường KH&CN Thành phố đã bắt đầu có những bước đi ban đầu khá cơ bản và chững chạc; cùng với tiềm lực về đội ngũ KH&CN, hệ thống các doanh nghiệp rất đa dạng và ý thức vươn lên năng động sáng tạo, luôn tìm tòi cái mới của người dân Thành phố, chắc chắn thị trường KH&CN sẽ phát triển lành mạnh và bền vững, tạo đà đưa KH&CN thành động lực phát triển và đẩy mạnh CNH, HĐH địa phương, khu vực cũng như cả nước. Tuy nhiên, qua phân tích ở trên có thể kết luận: các thể chế và công cụ hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN chưa hoàn thiện và kém phát huy tác dụng, chẳng hạn như hệ thống về thông tin thị trường; vấn đề xác định và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ và thực hiện quan hệ hợp đồng mua bán sản phẩm KH&CN; các công cụ làm tăng tính cạnh tranh của thị trường KH&CN. Chính vì vậy nên chưa thật sự có được “*chất keo*” để nối liền cung và cầu KH&CN trên thị trường. Đây là điều mà các cơ quan, ban ngành chức năng của thành phố cần sớm quan tâm, củng cố và hoàn thiện.

Nguyên nhân của những hạn chế làm cho thị trường KH&CN chưa có sự phát triển lớn mạnh đó là:

Thứ nhất, thành phố Hồ Chí Minh chưa huy động được đông đảo và hiệu quả đội ngũ trí thức nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp ở các học viện, viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng (gồm cả các đơn vị của Thành phố và của trung ương đóng trên địa bàn) vào việc phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng và đối ngoại của thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố

xã hội chủ nghĩa anh hùng vừa được Đảng và Nhà nước phong tặng.

Thứ hai, Thành phố còn chưa khai thác triệt để và toàn diện, hiệu quả nguồn lực cán bộ khoa học, thiết bị, phương tiện nghiên cứu khoa học tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và các trung tâm ứng dụng (theo khảo sát đội ngũ tiến sĩ ở mảng này chiếm 40% tiến sĩ trên địa bàn Thành phố) cho việc thực hiện các chương trình, sản phẩm chủ lực trong quá trình CNH, HĐH Thành phố.

Thứ ba, Thành phố vẫn chưa phát huy được tốt nhất đội ngũ trí thức tại các doanh nghiệp công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng, nông nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ (có khoảng 35.000 kỹ sư, 190 tiến sĩ trong lĩnh vực này). Ngân sách Thành phố dành cho cơ quan nghiên cứu KH&CN vẫn ảnh hưởng nặng nề của cơ chế quản lý bao cấp, chính sách tiền lương mang tính bình quân, không tạo được động lực và tinh thần làm việc say mê của cán bộ KH&CN.

Thứ tư, sử dụng chưa thật sự hiệu quả nguồn kinh phí Thành phố dành cho nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn. Trong khi đó chúng ta đều biết đầu tư cho KH&CN là lĩnh vực có hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn, có giá trị bền vững và lâu dài nhất, là cơ sở để phát triển và nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của Thành phố cũng như nước ta trên trường quốc tế.

Thứ năm, Thành phố chưa có chính sách hợp lý về phân bổ, sử dụng và đãi ngộ đúng mức với nguồn nhân lực KH&CN, gây ra lãng phí chất xám, thui chột tài năng, thậm chí còn không kích thích tính sáng tạo cá nhân-một đức tính vốn dĩ của người làm công tác tạo "cung" sản phẩm KH&CN, làm giảm đi sự đóng góp của đội ngũ KH&CN vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

III. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Nhóm giải pháp nhằm tăng khả năng tạo cung KH&CN

Một là, đối với tầm vĩ mô, Thành phố cần kiến nghị Nhà nước sớm ban hành một số luật liên quan đến sự vận hành của thị trường

KH&CN bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp lý đã có. Chẳng hạn, Nhà nước cần sớm ban hành Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Cạnh tranh..., nhằm tăng tính cạnh tranh cho thị trường. Bên cạnh đó Thành phố cần có những thể chế, công cụ riêng của mình nhằm tăng tính linh hoạt cho thị trường KH&CN.

Trên cơ sở thực tế của thị trường KH&CN, Thành phố cần nghiên cứu đề xuất kiến nghị Chính phủ sửa đổi một số điều bất cập của Luật KH&CN, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự...

Với các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố cần tạo chính sách, biện pháp phát triển đồng bộ, hiệu quả hơn với các thành tố của thị trường KH&CN, tìm hướng khơi dậy tiềm năng và hoạt động "thương mại hóa" sản phẩm KH&CN.

Hai là, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ môi giới thị trường KH&CN. Tăng "cầu" và nâng cao chất lượng của "cung" KH&CN là tối quan trọng. Song nếu chỉ dừng ở đây thì chưa đủ, vấn đề quan trọng tiếp theo là phải làm thế nào để thành phố có thể thúc đẩy quan hệ cung - cầu trên thị trường KH&CN. Để thực hiện được điều đó, Thành phố sớm hình thành và phát triển các doanh nghiệp, các tổ chức chuyên về dịch vụ hỗ trợ cho thị trường KH&CN phát triển, cung cấp thông tin về thị trường, dịch vụ môi giới KH&CN chuyên nghiệp... để đáp ứng nhu cầu cần phát triển của doanh nghiệp nhằm "gắn kết" cung và cầu KH&CN.

Đối với người môi giới trung gian: quy định rõ quy chế thành lập hoạt động, đồng thời có chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập để hoạt động trong lĩnh vực KH&CN.

Ba là, phát triển giáo dục và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN. Thành phố phải đầu tư phát triển mạnh mẽ toàn diện nguồn nhân lực KH&CN nói chung và nhân lực cho nghiên cứu phát triển (R&D) nói riêng. Để đạt được điều này thì phải đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đại học, đầu tư liên doanh, liên kết đào tạo KH&CN với nhiều trường đại học, nhiều trung tâm khoa học lớn trên thế giới. Xây dựng các vườn ươm tài năng trên mọi lĩnh vực KH&CN. Xây dựng và vận hành hiệu quả các trung tâm công nghệ

cao, công nghệ phần mềm, vườn thực nghiệm công nghệ sinh học và công nghệ nano, để nơi đây vừa là nơi nghiên cứu, đào tạo, vừa là nơi thực nghiệm ứng dụng KH&CN tạo ra nhiều hơn nữa các giá trị gia tăng cho Thành phố (thể hiện hàm lượng tri thức trong các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ).

Bốn là, đầu tư nhanh, mạnh dạn hơn nữa cho nghiên cứu ứng dụng KH&CN trên địa bàn Thành phố. Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho R&D. Nghiên cứu một số biện pháp thu hút vốn cho lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, triển khai KH&CN như: qua trái phiếu phát triển Thành phố, trái phiếu chuyển đổi, quỹ tín dụng, quỹ hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN...

Năm là, xây dựng chiến lược phát triển KH&CN phục vụ cho việc hoạch định chính sách phát triển toàn diện, bền vững kinh tế - xã hội. Định hướng cho lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn tập trung vào những vấn đề cơ bản và bức xúc của xã hội, của thực tiễn, để làm cơ sở cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách phát triển và quản lý xã hội Thành phố, phát triển tài năng, khơi thông sự năng động của môi trường cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Định hướng cho nghiên cứu KH&CN tập trung vào các chương trình trọng điểm về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, cơ khí - tự động, vật liệu mới, nâng cao năng lực làm chủ và thiết kế, chế tạo thiết bị, công nghệ thay thế nhập khẩu với chi phí thấp, phục vụ cho những ngành nghề chủ lực, có tính cạnh tranh và hàm lượng tri thức cao. Đầu tư nghiên cứu và lập thêm một số phòng nghiên cứu, thí nghiệm kỹ thuật cao về công nghiệp, nông nghiệp, công nghệ gien, sinh học...

2. Nhóm giải pháp về mở rộng khả năng tạo cầu KH&CN

Một là, thành phố Hồ Chí Minh phải mau chóng đổi mới cơ chế quản lý theo hướng khuyến khích cạnh tranh lành mạnh để thúc đẩy mọi doanh nghiệp đẩy nhanh tốc độ ứng dụng KH&CN. Thành phố là trung tâm kinh tế năng động của cả nước, vì vậy Thành phố có nhiệm vụ quan trọng trong tham gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới, điều đó làm cho vai trò của KH&CN Thành phố càng trở nên bao

trùm, cấp thiết thông qua yếu tố tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn, khu vực và thế giới. Điều đó sẽ là động lực để các doanh nghiệp có nhu cầu cao về ứng dụng hay "tạo cầu" về các sản phẩm KH&CN mới. Tuy nhiên hiện nay Thành phố còn tồn tại những chính sách bảo hộ với một số ngành, hoặc ưu ái riêng cho một số doanh nghiệp nhà nước, đã làm hạn chế nhu cầu đổi mới của doanh nghiệp và làm tổn hại đến môi trường cạnh tranh lành mạnh..., làm cho doanh nghiệp đôi khi không còn coi KH&CN là vấn đề sống còn, đảm bảo sự thắng lợi trong cạnh tranh. Chúng ta đều biết vũ khí của cạnh tranh hiện nay chính là thương hiệu (thông qua yếu tố giá cả và chất lượng sản phẩm) mà để thực hiện được điều này quả thật có vai trò quyết định của KH&CN. Do đó, để tạo cầu thật sự về KH&CN, cần đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về KH&CN theo cơ chế thị trường có sự định hướng của Nhà nước nói chung và Thành phố nói riêng.

Hai là, đồng thời tiếp tục tổ chức mở rộng phương châm kết hợp theo mô hình tam giác kinh tế "doanh nghiệp - Nhà nước - cơ sở nghiên cứu KH&CN". Đẩy mạnh tổ chức các chợ thiết bị - công nghệ, chợ tư vấn KH&CN và quản lý, chợ thiết bị - công nghệ trên mạng internet (Hochiminh city web). Thành phố cần tăng cường hỗ trợ và đối thoại với các doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu hợp tác, nghiên cứu, triển khai trong lĩnh vực KH&CN.

Ba là, Thành phố cần có nguồn vốn thích hợp từ ngân sách nhà nước hoặc thông qua việc xã hội hóa nguồn vốn để hỗ trợ các đơn vị "tạo cầu" sản phẩm KH&CN, đồng thời có cơ chế linh hoạt, mềm dẻo với những doanh nghiệp đi đầu trong việc ứng dụng KH&CN nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

Với các giải pháp cơ bản và thiết thực nêu trên, thị trường KH&CN sẽ "trở mình" và phát triển sôi động, lành mạnh, bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dự thảo đề cương chi tiết báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII (2005).
2. Quản lý hành chính nhà nước, Học viện hành chính. Quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và tài nguyên, môi trường (2004).
3. V.v...